

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT được Bên mời thầu cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1	Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, cốt thép, cát, đá các loại, bê tông đúc sẵn, bê tông, bê tông nhựa, sơn,....	Có kê khai đầy đủ, chi tiết rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ vật liệu, hàng hóa của các vật liệu chính; có cam kết (1) hoặc có hợp đồng nguyên tắc (các nhà cung cấp vật tư phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp, có chức năng buôn bán vật liệu xây dựng).	Đạt
		Không kê khai hoặc kê khai không rõ; Không có cam kết (2) hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có cam kết, có hợp đồng nguyên tắc nhưng không rõ ràng, không đầu đủ các vật liệu chính; các nhà cung cấp vật tư không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp, có chức năng buôn bán vật liệu xây dựng.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật:		
2.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính: a) Trình bày công tác chuẩn bị: Công tác huy động thiết bị, máy móc, nhân lực, vật liệu, xây dựng lán trại phục vụ thi công, thiết bị thí nghiệm tại hiện trường; b) Giải pháp trắc địa để định vị công trình; c) Giải pháp thi công tổng thể giữa các hạng mục, bộ phận công trình (hợp lý, khả thi) theo	Trình bày đầy đủ, chi tiết. Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

	đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo không bị chồng chéo các hạng mục của gói thầu.		
2.2	Tổ chức mặt bằng công trường: Tổ chức mặt bằng công trường (bản vẽ kèm theo thuyết minh) không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ các yếu tố sau: a) Mặt bằng công trình, vị trí thiết bị thi công, nhà ban chỉ huy, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu; b) Bố trí rào chắn, biển báo; c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công	Trình bày đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Không đạt
3	<i>Biện pháp tổ chức thi công:</i>		
3.1	Thi công hạng mục: Đường giao thông: bố trí các mũi thi công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Bố trí các mũi thi công hợp lý. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công, có đề xuất các tuyến đường tạm phục vụ tổ chức thi công và không ảnh hưởng đến các hộ dân lân cận; có đề xuất giải pháp phân luồng giao thông, điều hướng giao thông khi thi công các hạng mục chính. (Có phương án thuyết minh cụ thể)	Đạt
		Không bố trí các mũi thi công, hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công, không có đề xuất giải pháp phân luồng giao thông, điều hướng giao thông khi thi công các hạng mục chính. (Không có phương án thuyết minh cụ thể)	Không đạt
4	<i>Tiến độ thi công:</i>		

4.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 24 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 24 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 24 tháng.	Không đạt
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục: Đường giao thông	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		

6.1	An toàn lao động a) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công: Có trình bày nội dung này. b) An toàn lao động khi ra vào công trường và an toàn cho cư dân xung quanh	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn: Có nêu các Quy định quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ: Có trình bày nội dung này.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường a) Vệ sinh môi trường: Có thuyết minh trình bày công tác vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. b) Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường... c) Xử lý, vận chuyển chất thải, phế thải xây dựng: Nhà thầu có đủ chức năng xử lý và vận chuyển chất thải, phế thải vừa đổ đi hoặc có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết với đơn vị có đủ chức năng xử lý và vận chuyển chất thải, phế thải vừa đổ đi (Yêu cầu bên cho thuê phải chứng minh năng lực).	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
7	Bảo hành của nhà thầu		
7.1	Bảo hành a. Có giải pháp bảo hành, bảo trì công trình hợp lý sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng	Thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng đối với toàn bộ công trình. Đối với các thiết bị mà nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp...có quy	Đạt

	và quy định. b. Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng. c) Thời gian bảo trì định kỳ 03 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.	định về thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho thiết bị đó phải tối thiểu bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất, nhà cung cấp.	
		Không nêu thời hạn bảo hành công trình hoặc có nêu thời hạn bảo hành nhưng không đáp ứng yêu cầu HSMT hoặc không nêu thời hạn bảo hành của các thiết bị mà nhà sản xuất, cung cấp thiết bị đó có quy định về thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không được phép.